

MỘT SỐ KHÁI NIỆM NHÂN LOẠI HỌC VĂN HÓA

QUYỀN UY VĂN HÓA (Cultural authority)

Khái niệm quyền uy cùng với khái niệm quyền lực và thế lực nhìn chung có ý nghĩa là năng lực của một chủ thể trong xã hội đem lại ảnh hưởng nhất định cho khách thể. Quyền uy có trọng tâm nằm ở chỗ năng lực đó được thừa nhận trong quan hệ xã hội, và chủ thể được chấp nhận là người nắm giữ giá trị sử dụng được năng lực đó. Trên cơ sở đó, thuật ngữ “quyền uy” mang ý nghĩa chỉ tình trạng được chấp nhận sử dụng quyền uy của *chủ thể, năng lực* sử dụng đó cũng như sự *thống trị* dựa trên quyền uy đó. Liên quan đến quyền lực, nhìn chung người ta thường chấp nhận lập luận một khi quyền lực này sinh sẽ có sự r.ghi ngờ quan hệ giữa chủ thể và khách thể đã được mặc định, và có sự nắm lại quyền lực như là kết quả của một số quan hệ xã hội. Tuy nhiên, về quyền uy thì khác, cho dù về mặt kết quả, chủ thể đã xuất hiện thì xu hướng mặc định về chủ thể vẫn rất mạnh. Chính vì thế, cũng có khi người ta sử dụng quyền uy như là một khái niệm thực thể hóa chủ thể một cách hệ quả.

Trong trường hợp quyền uy văn hóa, đặc biệt quyền uy ở đây có ý nghĩa là sự thừa nhận dựa trên yếu tố văn hóa chứ không lệ thuộc vào sự cưỡng chế về quân sự hay bạo lực, cũng như áp chế về tư tưởng, hệ tư tưởng thông qua thiết chế giáo dục. Chấp nhận dựa trên yếu tố văn hóa ở đây, ví dụ nói theo kinh nghiệm luận, là việc thế giới cuộc sống của những

con người thừa nhận sự thống trị chính đáng của quyền uy.

Nghiên cứu quyền uy của kẻ thống trị hay vua chúa là nhằm giải minh và mô tả một số loại hình và quá trình hình thành sự chấp nhận dựa trên các yếu tố văn hóa này. Mặt khác, trong lý thuyết hợp lý xây dựng cách lý giải chung của thế giới chính trị, nhân tố văn hóa được đưa vào như là yếu tố giải thích sự chênh lệch vùng và khác biệt tình trạng còn lại sau khi đã thử cố gắng thuyết giải.

Quyền uy văn hóa có ý nghĩa như một yếu tố phân tích khi nó định mô tả quá trình hình thành và tái sinh văn hóa chính thống trong bối cảnh lệ thuộc, sự lệ thuộc không thể giải thích được bằng sự phê phán chủ nghĩa phương Đông. Các xã hội đã từng là đối tượng nghiên cứu của nhân loại học văn hóa phần lớn đều là các xã hội ở trong tình trạng thuộc địa. Sự phê phán chủ nghĩa phương Đông¹ do E.W.Said khởi xướng đã làm rõ, trong tình trạng thuộc địa, quá trình hình thành sự lệ thuộc của phương Đông vào phương Tây “ưu việt” có sự tác động tương hỗ hoàn hảo giữa yếu tố quyền lực và tri thức đã diễn ra như thế nào. Nhưng mặt khác, bản thân sự phê phán chủ nghĩa phương Đông cũng phải xem xét lại hai điều, một là khó khăn do việc đã cố định hóa quan hệ giữa phía thống trị và phía bị thống trị, hai là khó khăn trong việc xem xét một xã hội nằm trong chế độ thuộc địa từ lập

¹ Tham khảo mục *Sổ tay thuật ngữ khoa học*, Tạp chí NCCN số 1-2008.

trường nằm ngoài sự lệ thuộc. Trong việc xem xét lại này, vấn đề là, trong một tình trạng thuộc địa nào đó, khi sự lệ thuộc diễn ra thành chế độ thì cũng chính là lúc văn hóa chính thống của xã hội mẹ được hình thành và nó vẫn tiếp tục tái sinh ngay cả khi chế độ thuộc địa bị cáo chung, và đó là sự thật không thể phủ định có thể thấy ở nhiều nước sau thuộc địa.

Với ý nghĩa đạt được sự thừa nhận dựa trên yếu tố văn hóa như trường hợp quốc gia theo chế độ vương quyền, phía thống trị kỳ vọng ở quyền uy được xem như là một năng lực thống trị mang tính ma thuật, “tự nhiên”. Mặt khác, quyền uy cũng buộc phải lệ thuộc vào trật tự thống trị, ngược lại, vừa tái sinh bản thân lại vừa lợi dụng trở lại với trật tự thống trị. Trong quan hệ này, chính phủ thống trị và quyền uy của bản địa đứng song song, cái nhìn khách thể vào lĩnh vực văn hóa như là nơi có sự diễn dịch và trao đổi giữa hai bên cứ mạnh dần lên. Trong quá trình đó, văn hóa chính thống hình thành, quyền uy bản địa bị thu hẹp ảnh hưởng vào trong lĩnh vực văn hóa trở nên hướng nội nhiều hơn vào. Rồi ngay cả khi chủ nghĩa thực dân đã cáo chung, thì trong khi sức ảnh hưởng tới lĩnh vực văn hóa của quyền uy vẫn được chấp nhận, văn hóa chính thống cũng tiếp tục tái sinh.

Quan điểm quyền uy văn hóa một lần nữa rọi ánh sáng vào không gian mang tính lưỡng nghĩa với sự giao hòa hỗn độn của nhiều thể loại lan rộng giữa kẻ thống trị và người bị trị, mở ra một con đường nắm bắt sự diễn dịch và trao đổi diễn ra trong thực tiễn này. Đồng thời, việc đưa ra khái niệm quyền uy văn hóa mở ra khả năng tái khảo sát quan hệ chính trị và văn hóa, mở ra khả năng ghi chép văn hóa đi

ngược lại xu hướng bản chất hóa - chủ trương về tính chính thống - trong sự di chuyển thể chế từ chế độ vua chúa phong kiến sang tình trạng thuộc địa và tiếp sau đó nữa.

THÍCH ỨNG DIỄN DỊCH (translative adaptation)

Diễn dịch = văn hóa thay thế

Tính diễn dịch là khái niệm mang tính ẩn dụ, là sự thay thế. Thuật ngữ *văn hóa diễn dịch* được sử dụng để diễn tả tình trạng văn hóa du nhập mới, nhất là khi tiến hành Cận đại hóa, hoặc Âu hóa. Các nước châu Á sau khi mở cửa vào nửa sau thế kỷ XX, đã tích cực du nhập văn hóa cận đại phương Tây từ văn hóa vật chất cho đến chế độ, rất nhiều thứ, vốn được cấu thành từ phương Tây, cứ thế du nhập nguyên trạng không gốc rễ vào phương Đông. Từ các món ăn như cà-ri, bít-tết cho đến chế độ nghị hội, bầu cử và cả tổ chức công ty, xí nghiệp, nghĩa là tất cả mọi mặt của cuộc sống.

Chế độ cận đại phương Tây đã được lắp đặt thay thế cho chế độ xã hội, văn hóa phương Đông vốn có từ hàng ngàn năm trước, hòa trộn với các chế độ vốn có còn lại, làm nảy sinh ra một thứ văn hóa và chế độ xã hội mới. Tức là ý nghĩa của từng tập quán và chế độ trong một hệ thống văn hóa A vốn có khi di chuyển vào hệ thống văn hóa B khác thì được diễn giải lại theo hệ thống văn hóa B và cùng với những thay đổi khác về ý nghĩa đã đi đến chỗ đảm nhận ý nghĩa và chức năng mới. Ví dụ, món Mác-đô-nan ở Mỹ là món ăn nhanh (không mất thời gian) sang Bắc Kinh, Trung Quốc được tiếp nhận dưới dạng không còn là món ăn nhanh nữa (trở thành món ăn mất thời gian), thực sự

trở thành một món ăn trong thực đơn của các restaurant, nơi người ta đến để thưởng thức văn hóa ẩm thực phương Tây.

Thích ứng

Như trên đã nói, vào nửa cuối thế kỷ XX, tại một số nước châu Á, trước áp lực của phương Tây thông qua sự uy hiếp của các chiến hạm (được gọi là nạn tàu đen), triều đình phong kiến đã buộc phải mở cửa. Nói khác đi là các nước này nằm trong tình thế buộc phải chấp nhận một sức mạnh quy mô toàn cầu đang lan rộng, đó là sức xâm nhập của xã hội phương Tây. Ở đây xuất hiện quan hệ chênh lệch quyền lực giữa một bên là xã hội trên nền tảng công nghiệp cận đại và một bên là xã hội phi công nghiệp. Hầu hết các xã hội truyền thống phi phương Tây lúc đó, không kể có bị biến thành thuộc địa của phương Tây hay không, đều buộc phải thích ứng với hiện thực trước mắt là chế độ xã hội văn hóa cận đại của một số nước phương Tây này.

Khái niệm thích ứng trong khoa học xã hội của một số nước hệ Anglo-Saxon có tiền đề ám chỉ tính năng động của chủ thể dựa trên chủ nghĩa cá nhân mang tính phương pháp luận (ở đó, giữa các chủ thể xác định, tính quan hệ năng động lẫn nhau được duy trì) hoặc có tiền đề cận đại ám chỉ việc tác động tích cực tới môi trường, làm cải biến, thay đổi môi trường.

Nhân loại học sinh thái có quan điểm về việc tập thể nhóm tất yếu thích ứng với hoàn cảnh, môi trường tự nhiên và môi trường thì không chỉ giới hạn ở tự nhiên. Như một tồn tại lớn bao quanh tập thể, môi trường xã hội gọi là xã hội tư bản chủ nghĩa cũng là một tồn tại áp đảo. Đặc biệt là trường hợp xã hội truyền thống, để cho

xã hội này tiếp tục tồn tại, người ta nhận thấy cần phải duy trì sinh thái thích ứng tự nhiên, từ đó sáng tạo ra thể giới quan, chế độ thân tộc, sáng tạo ra kỹ thuật. Đồng thời, như một tồn tại lớn tới mức không thể gạt bỏ được từ bên ngoài, khi các yếu tố của hệ thống thể giới cận đại và những người mang nó tới xuất hiện trong hiện thực thì xu hướng thích ứng và cấu thành văn hóa xã hội thích ứng cũng nảy sinh. Quá trình tiếp nhận và biến đổi của xã hội truyền thống phi phương Tây không phải là quá trình cận đại hóa năng động của chủ thể mà được coi là quá trình (bị động) thích ứng với hệ thống thể giới cận đại bắt nguồn từ một cực là phương Tây và lan rộng ra khắp thế giới.

Tuy nhiên, cho dù gọi là thích ứng, nội hàm của một số yếu tố văn hóa và chế độ đến từ bên ngoài này cũng biến đổi, lệch với ý nghĩa vốn có của nó. Ví dụ, dưới ảnh hưởng mạnh mẽ của xã hội bên ngoài gọi là thực dân hóa, tiền tệ là yếu tố của xã hội thị trường cho dù có được đem vào xã hội truyền thống thì cũng phải mất một thời gian rất dài, nguyên lý tặng biếu nghi lễ vẫn tồn tại như một nguyên lý chủ yếu, thậm chí tiền tệ chỉ được sử dụng như một vật đổi tượng được trao đổi đơn thuần dựa trên nghi lễ tặng biếu này. Ý nghĩa của tiền tệ trong xã hội thị trường đã được thay thế vào hệ thống ý nghĩa của xã hội tuân theo nguyên lý quà biếu truyền thống vốn có, đảm nhận một ý nghĩa khác, hoàn thành chức năng khác trong xã hội đó. Tóm lại, khái niệm thích ứng diễn dịch khi nhìn từ quan điểm bên trong của xã hội đó có ý nghĩa là quá trình tiếp xúc của hai hệ thống bên trong và bên ngoài có sự sai khác như vậy.

M.C.